

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Baün àùn soá:
10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 /01/2022
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Lê Thị Kim Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yến - Kiểm sát viên

Ngày 24/01/2022 tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1126/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST – HNGĐ ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1997

Địa chỉ: C261, ấp Phước Lý, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Công H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: C261, ấp Phước Lý, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H và chị N vắng mặt)

Nội dung vụ án

*** Theo đơn khởi kiện ngày 28/04/2021 và tại hồ sơ vụ án chị Đặng Thị Hồng N trình bày:**

Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bỏ sung, thay đổi, không rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Công H yêu thương, cưới nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình

không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung. Thêm vào đó anh H không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình. Anh chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân. Nay nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh H được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Công H đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời khai tại hồ sơ.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:** Về trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự và quan hệ tranh chấp là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên, đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nên cần khắc phục.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh H theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N cho chị N được ly hôn với anh H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự trong vụ án Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Hồng N có yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng anh Trần Công H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Đặng Thị Hồng N xin ly hôn với anh Trần Công H. Nơi cư trú của chị Nhung và anh Hòa là ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Đặng Thị Hồng N và bị đơn là anh Trần Công H.

[3]. Về nội dung:

- Xét quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị N xác định sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung. Thêm vào đó anh Hòa không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình. Anh chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân. Mặt khác Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Hòa và chị Nhung đến để hòa giải đoàn tụ nhưng anh H đều vắng mặt không lý do điều đó cho thấy anh H không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ với chị Nhung.

Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ chấp nhận nên cần xét xử cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 56 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng N đối với bị đơn anh Trần Công H về việc “ Tranh chấp ly hôn”.

Xử: cho chị Đặng Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Công H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng N phải chịu 300.000đ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005665 ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. (Chị N đã nộp xong).

3. Chị N , anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Oanh